

Bản án số: 21/2017/HSST  
Ngày 20-12-2017

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lưu Thị Hồng Thơm.
2. Ông Trần Thế Sự.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Vũ Văn Hoàng, Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L2 số 21/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Minh T**, sinh ngày 06/7/2000 tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Tổ Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Văn T1, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn D, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2017 đến ngày 12/6/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Văn C**, sinh ngày 02/11/2001 tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Tổ D, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Đỗ Văn T3, sinh năm 1973 và con bà Ngô Thị H, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2017 đến ngày 12/6/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

3. **Lưu Mạnh T4**, sinh ngày 25/5/2001 tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Tổ T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:

7/12; con ông Lưu Văn Th, sinh năm 1976 và con bà Bùi Thị Tuyết M, sinh năm 1981; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2017 đến ngày 12/6/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

**4. Đoàn Hoàng L**, sinh ngày 16/12/2000 tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Tổ T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Đoàn Văn P, sinh năm 1980 và con bà Phạm Thị Â, sinh năm 1983; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2017 đến ngày 12/6/2017 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

**\* Người đại diện hợp pháp:**

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Minh T: Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1967 (là bố đẻ T); địa chỉ: Tổ Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Văn C: Ông Đỗ Văn T3, sinh năm 1973 (là bố đẻ C); địa chỉ: Tổ D, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Mạnh T4: Ông Lưu Văn Th, sinh năm 1976 (là bố đẻ T4); địa chỉ: Tổ T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

4. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Hoàng L: Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1980 (là bố đẻ L); địa chỉ: Tổ T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa:**

1. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh T và Lưu Mạnh T4: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn C và Đoàn Hoàng L: Bà Đoàn Thị Hê - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

1. Anh Phạm Minh Đ1, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Đồng Văn K, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

4. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ L, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Bùi Đức T5, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

6. Bà Ngô Thị S, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

7. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn X1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

8. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

9. Anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn Q, xã B, huyện An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

10. Chị Nguyễn Thị L3, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn T3, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ D, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN THẤY:**

Các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 02 giờ 00 phút ngày 04/6/2017, Công an quận Đồ Sơn trong khi tuần tra phát hiện 04 đối tượng đi trên 02 xe mô tô vừa thực hiện hành vi cướp tài sản của chị Nguyễn Thị L3 (sinh năm 1977, trú tại: Thôn X, xã T, huyện K) đi xe mô tô chở rau ở khu vực đường 403 thuộc tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ. Tiến hành truy đuổi, Công an quận Đồ Sơn bắt giữ được 02 đối tượng đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16K6-1284, thu giữ: 01 đoạn gậy gỗ dài 60 cm đường kính 03 cm, 01 mũ lưỡi trai màu đen và 02 khẩu trang màu đen. Qua đấu tranh, hai đối tượng khai nhận là Lưu Mạnh T4, sinh ngày 25/5/2001 và Đoàn Hoàng L, sinh ngày 16/12/2000 cùng ở tổ T, phường H, quận Đ.

Đến 05 giờ 50 phút cùng ngày, Hồ Minh T, sinh ngày 06/7/2000 và Đỗ Văn C, sinh ngày 02/11/2001 đến Công an phường M quận Đ đầu thú và giao nộp: 01 xe mô tô BKS 16N4-3053, 01 xe mô tô BKS 19H2-2054, 01 lọ nước hoa nhãn hiệu ECLAT HOMME SPORT, 01 đăng ký xe mô tô số 0125366 do Công an Hải Phòng cấp ngày 15/01/2004, 01 đăng ký xe mô tô số A0017747 do Công an Phú Thọ cấp ngày 10/11/1999, 01 ba lô loại có quai đeo nhãn hiệu THỦ ĐÔ VÀNG, 06 khẩu trang và 01 mũ lưỡi trai màu đen, 04 điện thoại di động đã qua sử dụng (02 điện thoại Nokia, 01 điện thoại LG, 01 điện thoại Samsung), 01 gậy gỗ dài 62,4 cm đường kính 3,5 cm, 01 gậy gỗ dài 53,2 cm đường kính 3,5 cm, 01 dao bầu dài 33,5 cm mũi nhọn bản rộng nhất 6,4 cm, 01 thanh kiếm tự tạo bằng kim loại dài 57,6 cm bản kiếm rộng 05 cm, 01 thanh kiếm tự tạo bằng kim loại dài 67 cm bản kiếm rộng 03 cm được đựng trong vỏ kiếm bằng gỗ có kích thước (48 x 4,6 x 02) cm và số tiền

6.108.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/5/2017, T và L đang ngồi chơi ở gần nhà C thì T rủ L đi cướp tài sản là tiền và điện thoại di động để có tiền mua 02 xe máy làm phương tiện đi lại và trả tiền nhà trọ. T nói với L “anh em không có xe đi, anh em mình cùng đi cướp để có tiền mua xe” thì L đồng ý. Khi C và T4 đến thì T, L nói với C và T4 mục đích đi cướp tài sản như trên rồi T đề xuất đi cướp tài sản là tiền và điện thoại của những người đi đường một mình vào ban đêm trên những đoạn đường vắng người qua lại thì cả C, T4, L đều đồng ý. T nói khi đi mỗi người phải đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang bịt mặt, che biển số xe máy để không ai nhận ra. T tự nhận là người điều khiển xe vì T đi xe thành thạo, khi áp sát xe mô tô của người bị hại thì tùy theo điều kiện người ngồi sau sẽ đạp đổ xe của họ, sau đó dùng gậy, kiếm đánh để đe dọa uy hiếp nhằm chiếm đoạt tài sản. Lúc này C nói “Lấy xe máy nhà T5 đi”, mục đích dùng làm phương tiện để chở cả bốn đi cướp tài sản. Sau khi thống nhất, T, L, C đi mua khẩu trang rồi T và C dùng dao phay chặt cành cây ổi gần nhà C làm 03 đoạn gậy, mỗi đoạn dài khoảng 60 cm. T về nhà lấy 02 thanh kiếm tự tạo mang đến nhà C cất dưới gầm giường. Sau đó trong khoảng thời gian vào các buổi tối từ 01/6/2017 đến 04/6/2017, cả bốn liên tục thực hiện 10 vụ cướp tài sản trên địa bàn quận Đồ Sơn, huyện Kiến Thụy và quận Dương Kinh, cụ thể như sau:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 21 giờ ngày 01/6/2017, T, C và T4 đeo khẩu trang bịt mặt, đội mũ lưỡi trai, cho 03 đoạn gậy gỗ ổi vào trong chiếc balô màu đen của C và lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 16K6-1284 của gia đình C để sẵn ở nhà (trước khi đi T tháo biển số xe để không bị phát hiện nguồn gốc xe mô tô trên). Khi đi, T điều khiển xe chở T4 và C (T4 ngồi sau T và C ngồi sau T4, L không đi vì đau chân do bị ngã). Khoảng 23 giờ ngày 01/6/2017, phát hiện thấy anh Phạm Minh Đ1 (sinh năm 1995, trú tại: tổ N, phường A, quận D) một mình đi trên xe mô tô Yamaha Nouvo LX, BKS 15L1-004.94 đang đi trên đường 353 (chiều Hải Phòng đi Đồ Sơn) nên T điều khiển xe theo sau đến đoạn đường trước khu vực chợ tạm Đồ Sơn thuộc tổ dân phố Vinh Quang, Ngọc Hải thì T cho xe áp sát ngang bên trái xe của anh Đức, C ngồi sau tay phải cầm đoạn gậy gỗ ổi vụt vào mũ bảo hiểm anh Đức đội trên đầu đồng thời T4 dùng chân phải đạp ngang vào xe làm xe anh Đ bị đổ sang phải xuống mặt đường, anh Đ nhảy lên vỉa hè và bị thương ở mắt cá chân phải. Lúc này, thấy 02 người nam thanh niên đang đi bộ sang đường, sợ bị phát hiện T điều khiển xe chở T4 và C bỏ chạy nên không cướp được tài sản gì của anh Đức. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 02/6/2017, C gọi điện thoại di động cho L bảo L cùng đi cướp tài sản, L đồng ý rồi đi bộ ra đường và T, T4, C đi xe mô tô qua đón.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 03 giờ ngày 02/6/2017, T điều khiển xe mô tô 16K6-1284, C ngồi ở vũng xe, L và T4 ngồi sau đi trên đường 353 (chiều Đồ Sơn đi Hải Phòng) phát hiện bà Nguyễn Thị M đang một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 15M1-074.17 đi phía trước cùng chiều nên T điều khiển xe đi theo sau đến khu vực cầu vượt lỗi lên đường cao tốc Hải Phòng - Hà Nội thuộc Tổ 2, Hải Thành, Dương Kinh thì T điều khiển xe áp sát ngang phía bên trái xe của bà M, T4 dùng chân phải đạp vào xe làm xe bà M đổ sang phải xuống đường. Sau đó, C và L cầm đoạn gậy

gỗ ổi vút nhiều nhất vào vùng lưng bà M làm bà M sợ hãi, không dám chống cự. C hỏi bà M “Có tiền đưa đây”, bà M nói “Không có gì”. Khi thấy có ánh đèn xe máy từ hướng Đồ Sơn đi đến, T hô “Có người đấy, lên xe nhanh lên” thì C liền giật chiếc làn nhựa màu xanh để ở vũng xe của bà M rồi C, L và T4 lên xe do T điều khiển bỏ chạy vào đường Hải Phòng, Hòa Nghĩa, Dương Kinh. Sau khi dừng lại T, C, T4 và L lục soát chiếc làn lấy được 20.000 đồng và 01 chiếc đèn pin loại nhỏ màu đen, còn chiếc làn cùng 01 chiếc cân đồng hồ loại cân bàn, 01 bộ quần áo mưa màu xanh, 01 chiếc kính mắt thời trang màu đen T, C, T4 và L vút xuống nương nước bên đường.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 02/6/2017, T điều khiển xe mô tô 16K6-1284, C ngồi ở vũng xe, L và T4 ngồi sau đi trên đường thuộc xã Minh Tân, Kiến Thụy phát hiện ông Đồng Văn K một mình điều khiển xe mô tô Honda Dream, BKS 16F5-4206 chở rau đi về hướng trung tâm huyện Kiến Thụy nên T tắt đèn pha xe và đuổi theo sau đến đoạn đường cánh đồng thôn Thù Du, Minh Tân, Kiến Thụy thì T điều khiển xe áp sát ngang phía bên trái xe 16F5-4206, T4 dùng chân phải đạp vào ngang xe 16F5-4206 làm xe của ông K bị đổ sang phải đè lên chân ông K. Sau đó, C và L mỗi người cầm 01 đoạn gậy gỗ ổi xông đến vút nhiều phát vào vùng lưng ông K làm ông K sợ hãi, không dám chống cự lại. C hỏi ông K “Có tiền, đưa hết đây”, ông K nói “Người già đi chợ chỉ có hai mấy nghìn thôi” rồi ông K tự dùng tay móc trong túi quần lấy ra 25.000 đồng thì C liền dùng tay phải giật số tiền trên đưa cho T.

**Vụ thứ 4:** Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/6/2017, T điều khiển xe mô tô 16K6-1284, còn L, T4, C ngồi sau đi đến chợ Tân Phong, Kiến Thụy phát hiện chị Trần Thị Đ đang một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 16K4-7813 chở cá đi ngược chiều. L bảo quay lại đuổi theo thì T liền vòng xe quay lại rồi tắt đèn pha xe và bám theo sau đến đoạn đường cánh đồng thôn Thù Du, Minh Tân, Kiến Thụy. Khi T điều khiển xe áp sát ngang phía bên trái xe mô tô 16K4-7813 thì C và T4 cùng dùng chân phải đạp vào xe 16K4-7813 khiến đầu xe của chị Đ chúi xuống ruộng, còn xe do T điều khiển cũng bị đổ sang bên phải trên mặt đường. Sau đó C, T4, L đứng ở trên bờ và trên tay phải của mỗi người cầm 01 đoạn gậy đe dọa chị Đ đang đứng ở dưới ruộng làm chị Đ sợ hãi phải đưa cho C chiếc ví bên trong có số tiền 800.000 đồng và đưa cho L chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen loại phím bấm. Sau đó cả bọn về nhà T ngủ.

**Vụ thứ 5:** Khoảng 23 giờ ngày 02/6/2017, C mang theo thêm 01 thanh kiếm cùng 03 đoạn gậy gỗ ổi cho vào trong balô rồi T, C, T4 và L đều đeo khẩu trang bịt mặt, đội mũ lưỡi trai và lấy 02 xe mô tô của nhà C gồm 01 xe Yamaha Jupiter, BKS 16K6-1284 (đã bị T tháo biển số) và 01 xe Honda Dream, BKS 19H2-2054 (không tháo biển số). T chở C bằng xe 19H2-2054, còn T4 chở L bằng xe 16K6-1284. Khoảng 02 giờ ngày 03/6/2017, khi đi trên đường 353 (chiều Hải Phòng đi Đồ Sơn) đến khu vực ngã ba Đồng Nẻo phát hiện ông Bùi Đức T5 điều khiển xe mô tô Honda Dream II, BKS 16F4-5834 đang đi phía trước cùng chiều nên T, C, T4 và L đi theo sau đến đoạn đường đối diện Điện lực Đồ Sơn thuộc Tổ 8, Ngọc Xuyên thì T4 điều khiển xe áp sát và dùng chân phải đạp vào ngang xe 16F4-5834 làm xe của ông T5 bị đổ sang phải xuống đường. Sau đó, C cầm đoạn gậy gỗ ổi ở tay phải vút nhiều nhất vào vùng lưng ông T5 làm ông T5 sợ hãi nằm im trên mặt đường, không dám

chống cự lại thì C lục soát túi quần, túi áo của ông T5 nhưng không lấy được tài sản gì.

**Vụ thứ 6:** Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, T điều khiển xe mô tô 19H2-2054 chở C, còn T4 điều khiển xe mô tô 16K6-1284 chở L đi đến gần ngã ba Đồng Nẻo đường 401 thuộc Minh Đức, Đồ Sơn phát hiện bà Ngô Thị S một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 16L4-3932 chở rau nên T, C, T4 và L đi theo sau đến khu vực thuộc Tổ 8, Ngọc Xuyên, Đồ Sơn thì T4 điều khiển xe áp sát bên trái xe của bà S, T4 và L cùng dùng chân phải đạp vào ngang xe bà S làm xe của bà S bị đổ sang phải trên mặt đường. Sau đó, C và L trên tay phải của mỗi người cầm 01 đoạn gậy gỗ ồi xông đến vụt nhiều nhát vào vùng lưng bà S. Khi thấy có ánh đèn xe máy đi đến, T hô “Có người đến đây” rồi cả bốn lên hai xe mô tô bỏ chạy và chưa lấy được tài sản gì của bà S.

**Vụ thứ 7:** Khoảng 03 giờ ngày 03/6/2017, T điều khiển xe mô tô 19H2-2054 chở C, còn T4 điều khiển xe mô tô 16K6-1284 chở L đi trên đường 403 gần ngã ba Đồng Nẻo đường 401 thấy bà Lê Thị L2 một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 16N2-2253 chở rau nên T, C, T4 và L liền quay xe vòng lại đi theo sau đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Đề Thám, Minh Đức thì T điều khiển xe áp sát bên trái xe bà L2, C dùng chân phải đạp ngang vào xe bà L2 làm xe bị đổ sang phải trên mặt đường. Sau đó, tay phải C cầm 01 đoạn gậy gỗ ồi vụt nhiều phát vào vùng lưng bà L2 rồi C hỏi “Tiền ở đâu đưa đây” làm bà L2 sợ hãi nói “Đây, tiền ở trong túi đây” thì C lục túi quần của bà L2 lấy được 500.000 đồng và bà L2 đưa cho C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại phím bấm.

**Vụ thứ 8:** Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, T điều khiển xe mô tô 19H2-2054 chở C, còn L điều khiển xe mô tô 16K6-1284 chở T4 đi trên đường phát hiện bà Phạm Thị H một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 16P2-0592 nên T, C, T4 và L liền quay xe vòng lại đi theo sau đến đoạn đường thuộc Đông Phong, Minh Đức, Đồ Sơn thì T điều khiển xe áp sát bên trái, T dùng chân phải đạp vào ngang bên trái xe bà H làm xe bị đổ sang phải xuống mặt đường. Sau đó, tay phải C cầm đoạn gậy gỗ ồi vụt nhiều phát vào vùng lưng bà H, rồi C hỏi “Có tiền đưa hết đây”, bà H trả lời “Tôi không có gì đâu”, nhưng thấy bà H cầm bọc túi nilon trong chiếc làn bỏ chạy, C liền đuổi theo giật bọc túi nilon làm tiền trong túi rơi ra đường thì C, T nhặt tiền. Khi nhìn thấy con dao bầu rơi trên mặt đường thì L nói “Nhặt lấy con dao”, T liền nhặt đưa cho C cầm rồi T điều khiển xe 19H2-2054 chở C, còn L điều khiển xe 16K6-1284 chở T4 cùng đi về nhà C.

Tại nhà C, cả bốn bỏ tiền và tài sản cướp được đếm, tổng cộng hơn 4.900.000 đồng, 03 chiếc điện thoại di động các loại và 01 con dao bầu. Khi thấy không đủ tiền mua xe máy thì T đã nảy sinh ý định và nói với C, T4 và L về việc phải cướp 01 chiếc xe máy còn mới, loại xe số, có máy khỏe, đi nhanh làm phương tiện đi cướp để thay cho chiếc xe 19H2-2054 đã cũ, máy yếu, đi chậm rất dễ bị bắt khi bị truy đuổi thì C, L và T4 đều đồng ý.

**Vụ thứ 9:** Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/6/2017, T, C, T4 và L đeo khẩu trang bịt mặt, đội mũ lưỡi trai, lấy 03 đoạn gậy gỗ ồi, 01 thanh kiếm, 01 con dao bầu cho vào trong balô và tiếp tục lấy 02 xe mô tô của gia đình C để đi cướp tài sản. T

điều khiển xe mô tô 19H2-2054 chở L, còn T4 điều khiển xe mô tô 16K6-1284 chở C. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 03/6/2017, khi đi trên đường Hoà Bình thuộc xã Đông Phương, Kiến Thụy, phát hiện anh Nguyễn Văn T6 đang một mình điều khiển xe mô tô Honda Future, BKS 16N4-3053 hướng từ ngã 3 Đình Vàng, Dương Kinh về trung T huyện Kiến Thụy nên T, C, T4 và L đi theo sau, đến đoạn đường 363 thuộc xã Đông Phương, Kiến Thụy, T4 điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe anh T6 để C cầm đoạn gây gỗ ỏi vọt nhiều phát vào lưng anh T6, T4 dùng chân phải đạp vào xe anh T6 nhưng bị trượt làm xe của T4 và của anh T6 bị đổ. Sau đó, T4 ôm người anh T6, còn tay phải C cầm đoạn gây gỗ ỏi tiếp tục vọt nhiều phát vào lưng và chân anh T6, T dùng đoạn gây gỗ vọt một phát vào chân anh T6. Thấy có ánh đèn xe máy từ xa đi đến, T4 hô “C ơi, lấy xe đi” thì L lấy xe 16N4-3053 của anh T6 đi về hướng trung T huyện Kiến Thụy, còn T, C và T4 đi về nhà C. Khi T, C, T4 và L kiểm tra trong cốp xe anh T6 thấy có 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, 01 lọ nước hoa và 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, 01 chiếc ví da màu đen bên trong ví có số tiền 1.200.000 đồng và 01 thẻ ATM thì T, C, T4 và L lấy tiền và 01 lọ nước hoa cho vào trong balô. Còn chiếc mũ bảo hiểm, chùm chìa khóa, chiếc ví da màu đen và thẻ ATM bị T, C, T4 và L đem vứt xuống biển ở khu I, Đồ Sơn (đến nay không thu hồi được). Sau đó, T lấy băng dính đen dán che BKS 16N4-3053 với mục đích sử dụng xe này để tiếp tục đi cướp tài sản.

**Vụ thứ 10:** Khoảng 02 giờ ngày 04/6/2017, T điều khiển xe mô tô 16N4-3053 chở C, còn L điều khiển xe mô tô 16K6-1284 chở T4 đi trên đường 403 phát hiện chị Nguyễn Thị L3 một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 16H9-1100 chở rau nên T, C, T4 và L liền vòng xe quay lại đi theo sau đến đoạn đường thuộc Đông Phong, Minh Đức, Đồ Sơn thì T điều khiển xe áp sát bên trái xe chị H, T dùng chân phải đạp vào ngang bên trái xe chị H làm xe bị đổ sang phải trên mặt đường. Sau đó, tay phải C cầm đoạn gây gỗ ỏi xông đến vọt 01 phát trúng chiếc mũ bảo hiểm đang đội trên đầu chị L3, yêu cầu chị L3 đưa tiền và điện thoại thì chị L3 sợ hãi đưa cho C 63.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG -F120K màu trắng. Khi C lên xe 16N4-3053 do T điều khiển, còn L chở T4 bằng xe 16K6-1284 thì bị lực lượng Công an phát hiện truy đuổi bắt giữ được T4 và L, còn T và C trốn thoát. Sau đó, T và C đến đầu thú tại Công an phường M, quận Đ.

\* Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, màu Đen-Xám, BKS 16N4-3053 của hãng Honda, xe cũ đã qua sử dụng; 01 lọ nước hoa hiệu Eclat Homeme sport, đã quan sử dụng; 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc làn nhựa màu xanh, 01 chiếc cân đồng hồ (loại 2kg), 01 bộ quần áo mưa, 01 chiếc đèn pin màu đen, 01 chiếc kính màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model RM-1134, đã quan sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Model 106.1, đã quan sử dụng và 01 con dao bầu bằng kim loại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG, Model F120K màu trắng, đã quan sử dụng;

- 01 xe mô tô 16K6-1284; 01 xe mô tô 19H2-2054; 01 đăng ký xe mô tô số 0125366 do C an Hải Phòng cấp ngày 15/01/2004; 01 đăng ký xe mô tô số

A0017747 do Công an Phú Thọ cấp ngày 10/11/1999;

- 01 ba lô loại có quai đeo nhãn hiệu THỦ ĐÔ VÀNG; 08 khẩu trang; 02 mũ lưỡi trai màu đen; 01 gậy gỗ dài 60 cm, một đầu đường kính trung bình 3 cm, một đầu đường kính trung bình 2,5 cm; 01 gậy gỗ dài 62,4 cm, một đầu đường kính trung bình 3,5 cm, một đầu đường kính trung bình 3,2 cm; 01 gậy gỗ dài 53,2 cm, một đầu đường kính trung bình 3,5 cm, một đầu đường kính trung bình 3 cm; 01 thanh kiếm tự tạo bằng kim loại dài 57,6 cm bản kiếm rộng 05 cm; 01 thanh kiếm tự tạo bằng kim loại dài 67 cm bản kiếm rộng 03 cm được đựng trong vỏ kiếm bằng gỗ có kích thước (48 x 4,6 x 02) cm và 01 đôi tông màu tím than của Lưu Mạnh T4;

\* Kết luận định giá tài sản:

- Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kiến Thụy kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, màu Đen-Xám, BKS 16N4-3053 của hãng Honda, xe cũ đã qua sử dụng; 01 lọ nước hoa hiệu Eclat Homeme sport, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn T6 và 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen, đã qua sử dụng của bà Trần Thị Đ có tổng trị giá 7.200.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 23/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Dương Kinh kết luận: 01 chiếc làn nhựa màu xanh, 01 chiếc cân đồng hồ (loại 2kg), 01 bộ quần áo mưa, 01 chiếc đèn pin màu đen, 01 chiếc kính màu đen của bà Nguyễn Thị M có tổng trị giá 380.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 10/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model: RM-1134, đã qua sử dụng của chị Phạm Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Model: 106.1, đã qua sử dụng và 01 con dao bầu bằng kim loại của bà Phạm Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG, Model F120K màu trắng, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị L3 có tổng trị giá 650.000 đồng.

- Tại Kết luận giám định số 304 ngày 07/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô YAMAHA, BKS 16K6-1284, và xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 19H2-2054 có số khung và số máy là nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện có sự cắt hàn, tẩy xóa, sửa chữa các ký tự.

\* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tiền và tài sản cho những người bị hại. Ngoài ra, gia đình các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4, Đoàn Hoàng L đã bồi thường cho các bị hại đối với những tài sản đã mất không thu hồi được, các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và cũng không đề nghị giám định và bồi thường về thương tích.

\* Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên toà:

Các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại: Phạm Minh Đ1, Nguyễn Thị M, Trần Thị Đ, Bùi Đức T5, Lê Thị L2, Phạm Thị H, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Thị L3 vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến tham dự phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại: Đồng Văn K và Ngô Thị S có mặt không yêu cầu các bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; Điều 33; Điều 20; Điều 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 1, 2 Điều 74 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Lưu Mạnh T4 từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù; bị cáo Đoàn Hoàng L từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù; bị cáo Đỗ Văn C từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù;

Những người bị hại đã nhận đủ tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết về trách nhiệm dân sự. Các bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng; tuyên quyền kháng cáo; buộc các bị cáo phải chịu án phí (bị cáo C được miễn tiền án phí) theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L: Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đồng thời đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T4 và L (vì sau khi bị bắt các bị cáo đã tự khai ra hành vi cướp tài sản của bà Trần Thị Đ vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 02/6/2017 tại cánh đồng thôn Thù Du, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy); người phạm tội đầu thú đối với bị cáo C và T; bị cáo T, T4 có ông bà nội là người có công và bố đẻ tham gia nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 20; Điều 53; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 1, 2 Điều 74 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L: Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn và người bào chữa cho các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng triệt để những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, người đại diện hợp pháp, người bị hại và các bị cáo.

### **XÉT THẤY:**

Lời khai của các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L tại phiên toà phù hợp các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Được chứng minh bằng lời khai của những người bị hại, người làm chứng; Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản người có hành vi phạm tội ra đầu thú; Biên bản hiện trường; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L từ ngày 01/6/2017 đến ngày 04/6/2017 đã có hành vi dùng vũ lực như gây gỗ để đánh, đập ... sử dụng xe mô tô làm phương tiện và dùng lời nói đe dọa, làm người bị hại lâm vào tình trạng sợ hãi, không thể chống cự để thực hiện 10 vụ cướp tài sản của các bị hại: Phạm Minh Đ1, Nguyễn Thị M, Đồng Văn K, Trần Thị Đ, Bùi Đức T5, Ngô Thị S, Lê Thị L2, Phạm Thị H, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Thị L3 với tổng số tiền chiếm đoạt là 14.338.000 đồng (trong đó tiền theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 8.230.000 đồng; tiền mặt là 6.108.000 đồng).

Khi thực hiện hành vi cướp tài sản, các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện áp sát người bị hại dùng chân đạp; dùng gây gỗ để đánh, đập; dùng lời nói để đe dọa, uy hiếp .... Đây là tình tiết định khung “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Như vậy các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, không những xâm hại quyền sở hữu tài sản mà còn gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều dưới 18 tuổi (đặc biệt bị cáo C dưới 16 tuổi) nhưng trong các ngày 01, 02, 03 và 04/6/2017 liên tiếp thực hiện 10 vụ cướp tài sản vào khung thời gian từ 21 giờ đến 03 giờ, là thời gian về đêm cho thấy các bị cáo buông thả, ham chơi, không chịu sự quản lý, giáo dục của gia đình dẫn đến phạm tội rất nghiêm trọng là “Cướp tài sản”. Do đó cần

thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nhưng các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, đề xuất “Bây giờ anh em không có xe đi, anh em mình cùng đi cướp để có tiền mua xe” và “Đi cướp tài sản là tiền và điện thoại của những người đi đường một mình vào ban đêm trên những đoạn đường vắng người qua lại; đi cướp thì phải đeo khẩu trang bịt mặt, đội mũ lưỡi trai, dán biển số xe máy để không ai nhận ra; khi áp sát mô tô của người bị hại thì đập đổ xe của họ, dùng gậy đánh, uy hiếp ... để lấy tài sản” và được cả nhóm đồng ý. Các bị cáo C, T4 và L với vai trò đồng phạm dúp sức, tích cực cùng với bị cáo T chuẩn bị phương tiện, C cụ {Lấy xe máy nhà tao đi (C); đi mua khẩu trang (T, L, C); dùng dao phay chặt cành cây ổi làm 03 đoạn gậy, mỗi đoạn dài khoảng 60 cm (T, C); về nhà lấy 02 thanh kiếm tự tạo (T)}... đều có các hành vi đập đổ xe, uy hiếp, đe dọa, dùng gậy gỗ vọt, đánh .... người bị hại để cướp tài sản. Như vậy, bị cáo Hồ Minh T là người có vai trò chính, các bị cáo Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4, Đoàn Hoàng L phạm tội với vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo T, C, T4 10 lần và L 09 lần thực hiện hành vi cướp tài sản, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo T, C về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 vì sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo tự nguyện đến Cơ quan C an đầu thú và bị cáo T, T4 có ông bà nội là người có công và bố để tham gia nghĩa vụ quân sự. Không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T4 và L vì sau khi bị Cơ quan Công an bắt các bị cáo mới khai ra hành vi cướp tài sản của bà Trần Thị Đ vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 02/6/2017 tại cánh đồng thôn Thù Du, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi (T là 16 năm 10 tháng 25 ngày tuổi; T4 là 16 năm 06 ngày tuổi; L là 16 năm 5 tháng 15 ngày tuổi; C là 15 năm 06 tháng 29 ngày tuổi) nên được áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại khoản 5 Điều 69 Bộ luật hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Những người bị hại anh Phạm Minh Đ1, bà Nguyễn Thị M, ông Đồng Văn K, chị Trần Thị Đ, ông Bùi Đức T5, bà Ngô Thị S, bà Lê Thị L2, bà Phạm Thị H, anh Nguyễn Văn T6, chị Nguyễn Thị L3 đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, màu Đen-Xám, BKS 16N4-3053 của hãng Honda, xe cũ đã qua sử dụng; 01 lọ nước hoa hiệu Eclat Homeme sport, đã qua sử dụng: Đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T6;

- 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen, đã qua sử dụng: Đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Đ;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model RM-1134, đã qua sử dụng: Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị H;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen Model 106.1, đã qua sử dụng và 01 con dao bầu bằng kim loại: Đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG, Model F120K màu trắng, đã qua sử dụng: Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L3;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 16K6-1284 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 19H2-2054 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 0125366 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/01/2004; 01 đăng ký xe mô tô số A0017747 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/11/1999: Đây là tài sản của ông Đỗ Văn T3, việc các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, ông T3 không biết nên căn cứ khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Văn T3.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô loại có quai đeo nhãn hiệu THỦ ĐỒ VÀNG; 08 khẩu trang; 02 mũ lưỡi trai màu đen; 01 gậy gỗ dài 60 cm, một đầu đường kính trung bình 3 cm, một đầu đường kính trung bình 2,5 cm; 01 gậy gỗ dài 62,4 cm, một đầu đường kính trung bình 3,5 cm, một đầu đường kính trung bình 3,2 cm; 01 gậy gỗ dài 53,2 cm, một đầu đường kính trung bình 3,5 cm, một đầu đường kính trung bình 3 cm; 01 thanh kiếm tự tạo bằng kim loại dài 57,6 cm bản kiếm rộng 05 cm; 01 thanh kiếm tự tạo bằng kim loại dài 67 cm bản kiếm rộng 03 cm được đựng trong vỏ kiếm bằng gỗ có kích thước (48 x 4,6 x 02) cm và 01 đôi tông màu tím than;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Hồ Minh T, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại, người bào chữa; người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L** đồng phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; Điều 33; Điều 20; Điều 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với T, T4); điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:

Bị cáo **Hồ Minh T 07** (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2017.

Bị cáo **Lưu Mạnh T4 06** (Sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2017.

Bị cáo **Đoàn Hoàng L 06** (Sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2017.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; Điều 20; Điều 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 2 Điều 74 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn C 04** (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho ông **Đỗ Văn T3**: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 16K6-1284 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 19H2-2054 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 0125366 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/01/2004; 01 đăng ký xe mô tô số A0017747 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 10/11/1999;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô loại có quai đeo nhãn hiệu THỦ ĐÔ VÀNG; 08 khẩu trang; 02 mũ lưỡi trai màu đen; 01 gậy gỗ dài 60 cm, một đầu đường kính trung bình 3 cm, một đầu đường kính trung bình 2,5 cm; 01 gậy gỗ dài 62,4 cm, một đầu đường kính trung bình 3,5 cm, một đầu đường kính trung bình 3,2 cm; 01 gậy gỗ dài 53,2 cm, một đầu đường kính trung bình 3,5 cm, một đầu đường kính trung bình 3 cm; 01 thanh kiếm tự tạo bằng kim loại dài 57,6 cm bản kiếm rộng 05 cm; 01 thanh kiếm tự tạo bằng kim loại dài 67 cm bản kiếm rộng 03 cm được đựng trong vỏ kiếm bằng gỗ có kích thước (48 x 4,6 x 02) cm và 01 đôi tông màu tím than.

### 3. Về án phí:

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L2 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hồ Minh T, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do các bị cáo là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Minh T là ông Hồ Văn T1; người đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Mạnh T4 là ông Lưu Văn Th; người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Hoàng L là ông Đoàn Văn P nộp thay án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

### 4. Về quyền kháng:

+ Các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Người bị hại anh Phạm Minh Đ1, bà Nguyễn Thị M, chị Trần Thị Đ, ông Bùi Đức T5, bà Lê Thị L2, bà Phạm Thị H, anh Nguyễn Văn T6, chị Nguyễn Thị L3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Người bị hại ông Đồng Văn K và bà Ngô Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn T3 được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Đồ Sơn;
- Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**



Tạm giam các bị cáo Hồ Minh T, Đỗ Văn C, Lưu Mạnh T4 và Đoàn Hoàng L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, cần áp dụng Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định mức hình phạt cho các bị cáo về tội Cướp tài sản.